

Số: 1534/QĐ – ĐHTDM

Bình Dương, ngày 21 tháng 11 năm 2017

**QUYẾT ĐỊNH**

**Về việc công nhận kết quả thi và cấp chứng chỉ hoàn thành khóa học  
Chứng chỉ Nghiệp vụ sư phạm cho giảng viên trong cơ sở giáo dục đại học Khóa 6,  
năm 2017**

**HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG ĐẠI HỌC THỦ DẦU MỘT**

Căn cứ Quyết định số 72/2009/QĐ – UBND ngày 23/10/2009 của Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Dương về việc ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của Trường Đại học Thủ Dầu Một;

Căn cứ quyết định số 5402/QĐ – BGDDT ngày 17/11/2014 của Bộ Giáo dục và Đào tạo giao cho trường Đại học Thủ Dầu Một nhiệm vụ bồi dưỡng nghiệp vụ sư phạm cho giảng viên trong cơ sở giáo dục đại học;

Căn cứ Thông tư số 19/2015/TT – BGDDT ngày 08/9/2015 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy chế quản lý bằng tốt nghiệp trung học cơ sở, bằng tốt nghiệp trung học phổ thông, văn bằng giáo dục đại học và chứng chỉ của hệ thống giáo dục quốc dân;

Theo đề nghị của Giám đốc Trung tâm Giáo dục thường xuyên,

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Công nhận kết quả thi và cấp chứng chỉ hoàn thành khóa học “Chứng chỉ Nghiệp vụ sư phạm cho giảng viên trong cơ sở giáo dục đại học” Khóa 6, năm 2017 cho 118 học viên (10 tín chỉ).

( Có danh sách kèm theo)

**Điều 2.** Trưởng Phòng Đào tạo Đại học, Trưởng Phòng Hành chính, Giám đốc Trung tâm Giáo dục thường xuyên và cá nhân có tên trong danh sách tại điều 1 chịu trách nhiệm thi hành quyết định này.

Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. /.

**Nơi nhận:**

- HT, các PHT;
- Như Điều 2;
- Lưu: VT, ĐT, TTGDTX.

**HIỆU TRƯỞNG**



PGS-TS. Nguyễn Văn Hiệp

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH BÌNH DƯƠNG  
TRƯỜNG ĐẠI HỌC THỦ DẦU MỘT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

**DANH SÁCH**

**Học viên được công nhận kết quả thi và cấp chứng chỉ hoàn thành khóa học**

**Chứng chỉ Nghiệp vụ sư phạm cho giảng viên trong cơ sở giáo dục đại học Khóa 6, năm 2017 (10 tín chỉ)**

(Kèm theo Quyết định số: 1534/QĐ-ĐHTDM, ngày 21 tháng 11 năm 2017 của Hiệu trưởng Trường Đại học Thủ Dầu Một)

| STT | HỌ                | TÊN   | NGÀY SINH  | NƠI SINH        | GIỚI TÍNH | GD<br>ĐH<br>TG&<br>VN | TLH<br>ĐH<br>ĐH | LL<br>ĐH<br>ĐH | PT<br>CT&<br>TC<br>QT<br>ĐT | Đánh<br>giá<br>trong<br>GD<br>ĐH | Sử dụng<br>PTKT<br>&CN<br>trong<br>ĐH | TBC | XẾP LOẠI |
|-----|-------------------|-------|------------|-----------------|-----------|-----------------------|-----------------|----------------|-----------------------------|----------------------------------|---------------------------------------|-----|----------|
|     |                   |       |            |                 |           | 1                     | 1               | 3              | 2                           | 2                                | 1                                     |     |          |
| 1   | Hồ Thị Hồng       | Ái    | 5/6/1980   | Bình Định       | Nữ        | 7                     | 7               | 7.7            | 6.5                         | 7.5                              | 5                                     | 7.0 | Khá      |
| 2   | Nguyễn Thị Tuấn   | Anh   | 21/1/1983  | Bình Dương      | Nữ        | 8                     | 9               | 6              | 8                           | 7.5                              | 7                                     | 7.3 | Khá      |
| 3   | Biện Thị Ngọc     | Anh   | 24/5/1988  | Bình Dương      | Nữ        | 9                     | 7               | 8              | 7                           | 6.5                              | 8                                     | 7.5 | Khá      |
| 4   | Nguyễn Phương Duy | Anh   | 29/10/1982 | Bình Dương      | Nữ        | 8                     | 7               | 8              | 7.5                         | 7                                | 8                                     | 7.6 | Khá      |
| 5   | Trần Thị Phương   | Anh   | 12/1/1979  | Thừa Thiên Huế  | Nữ        | 7                     | 7               | 7              | 8                           | 7                                | 7                                     | 7.2 | Khá      |
| 6   | Chiêu Văn         | Bạc   | 21/9/1967  | TP. Hồ Chí Minh | Nam       | 7                     | 8               | 8.5            | 7                           | 8                                | 7                                     | 7.8 | Khá      |
| 7   | Trần Đăng         | Bảo   | 4/8/1984   | Đồng Nai        | Nam       | 7                     | 7               | 7              | 9                           | 8                                | 7                                     | 7.6 | Khá      |
| 8   | Bùi Thị Ngọc      | Bích  | 4/3/1983   | Đà Nẵng         | Nữ        | 8                     | 7               | 8              | 7.5                         | 8                                | 7                                     | 7.7 | Khá      |
| 9   | Nguyễn Thị        | Bình  | 15/8/1981  | Đắk Lắk         | Nữ        | 8                     | 7               | 8              | 6.5                         | 8                                | 8                                     | 7.6 | Khá      |
| 10  | Trịnh Huỳnh       | Chân  | 3/3/1975   | Đồng Nai        | Nam       | 8                     | 8               | 8              | 8                           | 8                                | 8                                     | 8.0 | Giỏi     |
| 11  | Nguyễn Thị Ngọc   | Châu  | 8/10/1984  | Bình Dương      | Nữ        | 9                     | 7               | 8.5            | 9                           | 8                                | 10                                    | 8.6 | Giỏi     |
| 12  | Chu Thị Bảo       | Châu  | 24/9/1988  | Ninh Thuận      | Nữ        | 6                     | 6               | 8              | 6.5                         | 7                                | 7                                     | 7.0 | Khá      |
| 13  | Nguyễn Thị Kim    | Chung | 14/2/1983  | Phú Yên         | Nữ        | 8                     | 7               | 8              | 8                           | 7.5                              | 9                                     | 7.9 | Khá      |
| 14  | Hoàng Văn         | Cử    | 19/6/1980  | Hải Dương       | Nam       | 7                     | 8               | 8              | 7                           | 8                                | 8                                     | 7.7 | Khá      |
| 15  | Đặng Phan Quỳnh   | Dao   | 5/1/1974   | Bình Định       | Nữ        | 8                     | 7               | 7              | 8                           | 7.5                              | 7.7                                   | 7.5 | Khá      |
| 16  | Lê Thành          | Đạt   | 17/12/1982 | Thanh Hóa       | Nam       | 8                     | 7               | 8              | 6                           | 8                                | 7                                     | 7.4 | Khá      |
| 17  | Nguyễn Thành      | Đạt   | 2/2/1984   | T.P Hồ Chí Minh | Nam       | 7                     | 7               | 8              | 6                           | 8                                | 8.5                                   | 7.5 | Khá      |





| STT | HỌ              | TÊN   | NGÀY SINH  | NƠI SINH       | GIỚI TÍNH | GD<br>ĐH<br>TG&<br>VN | TLH<br>ĐH<br>ĐH | LL<br>ĐH<br>ĐH | PT<br>CT&<br>TC<br>QT<br>ĐT | Đánh<br>giá<br>trong<br>GD<br>ĐH | Sử dụng<br>PTKT<br>&CN<br>trong<br>ĐH | TBC | XẾP LOẠI       |
|-----|-----------------|-------|------------|----------------|-----------|-----------------------|-----------------|----------------|-----------------------------|----------------------------------|---------------------------------------|-----|----------------|
|     |                 |       |            |                |           | 1                     | 1               | 3              | 2                           | 2                                | 1                                     |     |                |
| 18  | Nguyễn Thị Ngọc | Diệp  | 11/10/1985 | Bình Dương     | Nữ        | 8                     | 7               | 8              | 7                           | 7                                | 8                                     | 7.5 | Khá            |
| 19  | Nguyễn Văn      | Đông  | 10/8/1959  | Bình Long      | Nam       | 9                     | 8               | 6              | 7                           | 8                                | 8                                     | 7.3 | Khá            |
| 20  | Vũ Trọng        | Đông  | 5/4/1979   | Thanh Hóa      | Nam       | 8                     | 8               | 7              | 7.5                         | 8                                | 10                                    | 7.8 | Khá            |
| 21  | Lê Sỹ           | Đông  | 9/8/1981   | Đắk Lắk        | Nam       | 9                     | 8               | 8              | 6                           | 7.5                              | 6                                     | 7.4 | Khá            |
| 22  | Hoàng Thị Thùy  | Dương | 29/4/1985  | Đắk Lắk        | Nữ        | 8                     | 7               | 7.4            | 6.5                         | 8                                | 5                                     | 7.1 | Khá            |
| 23  | Lê Hương        | Dương | 19/5/1975  | Tây Ninh       | Nam       | 7                     | 8               | 7.5            | 7                           | 7.5                              | 6.5                                   | 7.3 | Khá            |
| 24  | Nguyễn Bá       | Duy   | 22/12/1985 | Bình Định      | Nam       | 8                     | 6               | 8              | 8                           | 8                                | 7                                     | 7.7 | Khá            |
| 25  | Phạm Thị Hồng   | Duyên | 4/2/1984   | Hà Tĩnh        | Nữ        | 8                     | 6               | 6.8            | 7.5                         | 7.5                              | 8                                     | 7.2 | Khá            |
| 26  | Vũ Thị Ngọc     | Hà    | 25/9/1980  | Bình Dương     | Nữ        | 8                     | 7               | 7              | 6                           | 8                                | 9                                     | 7.3 | Khá            |
| 27  | Nguyễn Thị Xuân | Hạnh  | 19/8/1980  | Đồng Nai       | Nữ        | 9                     | 8               | 8              | 10                          | 7.5                              | 7                                     | 8.3 | Giỏi           |
| 28  | Nguyễn Thị Hồng | Hạnh  | 21/1/1986  | Bình Dương     | Nữ        | 7                     | 6               | 6              | 6                           | 6.5                              | 6                                     | 6.2 | Trung bình khá |
| 29  | Bùi Thị Nguyên  | Hào   | 30/12/1985 | Bình Dương     | Nữ        | 7                     | 7               | 8              | 7.5                         | 7.5                              | 8                                     | 7.6 | Khá            |
| 30  | Mai Thị         | Hào   | 30/9/1984  | Thanh Hóa      | Nữ        | 9                     | 8               | 9              | 6                           | 7                                | 8                                     | 7.8 | Khá            |
| 31  | Nguyễn Thị      | Hiền  | 10/11/1979 | Thanh Hóa      | Nữ        | 7                     | 7               | 8.5            | 8                           | 7                                | 8                                     | 7.8 | Khá            |
| 32  | Trần Thị Mỹ     | Hiền  | 17/12/1989 | Bình Dương     | Nữ        | 8                     | 7               | 8              | 7.5                         | 7                                | 6.5                                   | 7.5 | Khá            |
| 33  | Cao Thị Thúy    | Hoa   | 9/2/1988   | Long An        | Nữ        | 8                     | 7               | 9              | 6                           | 7                                | 8                                     | 7.6 | Khá            |
| 34  | Ngô Hương       | Hoa   | 21/6/1991  | Bình Dương     | Nữ        | 7                     | 7               | 8              | 8                           | 7                                | 8                                     | 7.6 | Khá            |
| 35  | Đặng Thị        | Hòa   | 9/6/1986   | Quảng Ninh     | Nữ        | 8                     | 8               | 7.1            | 6                           | 7.5                              | 8                                     | 7.2 | Khá            |
| 36  | Mai Văn         | Hoàng | 7/3/1984   | Thanh Hóa      | Nam       | 7                     | 6               | 7              | 6.5                         | 7                                | 7                                     | 6.8 | Trung bình khá |
| 37  | Nguyễn Thị      | Hồng  | 5/12/1980  | Bình Dương     | Nữ        | 8                     | 7               | 7              | 6.5                         | 8                                | 7                                     | 7.2 | Khá            |
| 38  | Nguyễn Thị Xuân | Hồng  | 8/1/1976   | TP Hồ Chí Minh | Nữ        | 7                     | 7               | 8              | 9                           | 8                                | 8                                     | 8.0 | Giỏi           |
| 39  | Võ Thanh        | Hùng  | 18/9/1984  | Phú Yên        | Nam       | 8                     | 6               | 7.5            | 7                           | 7                                | 7                                     | 7.2 | Khá            |
| 40  | Phan Thành Biên | Hùng  | 16/2/1987  | Tây Ninh       | Nam       | 6                     | 6               | 8              | 6                           | 7                                | 7.7                                   | 7.0 | Khá            |
| 41  | Đinh Văn        | Hương | 1977       | Long An        | Nam       | 8                     | 6               | 8              | 7.5                         | 7                                | 5                                     | 7.2 | Khá            |



| STT | HỌ               | TÊN    | NGÀY SINH  | NƠI SINH        | GIỚI TÍNH | GD<br>ĐH<br>TG&<br>VN | TLH<br>ĐH<br>ĐH | LL<br>ĐH<br>ĐH | PT<br>CT &<br>TC<br>QT<br>ĐT | Đánh<br>giá<br>trong<br>GD<br>ĐH | Sử dụng<br>PTKT<br>&CN<br>trong<br>ĐH | TBC | XẾP LOẠI       |
|-----|------------------|--------|------------|-----------------|-----------|-----------------------|-----------------|----------------|------------------------------|----------------------------------|---------------------------------------|-----|----------------|
|     |                  |        |            |                 |           | 1                     | 1               | 3              | 2                            | 2                                | 1                                     |     |                |
| 42  | Nguyễn Quang     | Huy    | 14/12/1985 | Tp Hồ Chí Minh  | Nam       | 8                     | 6               | 8              | 6                            | 7                                | 8                                     | 7.2 | Khá            |
| 43  | Huỳnh Công       | Khanh  | 26/7/1973  | Sài Gòn         | Nam       | 7                     | 7               | 7.5            | 9.5                          | 8                                | 8.5                                   | 8.0 | Giỏi           |
| 44  | Tào Thị Thụy     | Khê    | 4/8/1969   | Thừa Thiên Huế  | Nữ        | 7                     | 6               | 8              | 10                           | 8                                | 8                                     | 8.1 | Giỏi           |
| 45  | Trần Duy         | Khương | 5/3/1981   | Bến Tre         | Nam       | 7                     | 7               | 8.5            | 7                            | 8                                | 8.5                                   | 7.8 | Khá            |
| 46  | Đặng Thanh       | Liêm   | 26/2/1966  | Vũng Tàu        | Nam       | 8                     | 8               | 8              | 6                            | 8                                | 5                                     | 7.3 | Khá            |
| 47  | Nguyễn Thị       | Liều   | 9/6/1988   | Bình Dương      | Nữ        | 8                     | 8               | 7.5            | 9                            | 7                                | 8                                     | 7.9 | Khá            |
| 48  | Huỳnh Thị Trúc   | Liều   | 10/5/1983  | TP. Hồ Chí Minh | Nữ        | 9                     | 7               | 8              | 8                            | 7.5                              | 8                                     | 7.9 | Khá            |
| 49  | Đoàn Thị Mỹ      | Linh   | 5/8/1982   | Bình Dương      | Nữ        | 8                     | 7               | 6              | 7.5                          | 8                                | 8                                     | 7.2 | Khá            |
| 50  | Nguyễn Vũ Thy    | Linh   | 29/7/1970  | Bình Thuận      | Nữ        | 7                     | 7               | 8              | 9                            | 8                                | 7                                     | 7.9 | Khá            |
| 51  | Tạ Thị Thanh     | Loan   | 19/3/1982  | Phú Thọ         | Nữ        | 9                     | 8               | 7              | 9                            | 8                                | 7                                     | 7.9 | Khá            |
| 52  | Nguyễn Thị       | Loan   | 22/7/1990  | Bình Dương      | Nữ        | 9                     | 7               | 8              | 8                            | 7                                | 8                                     | 7.8 | Khá            |
| 53  | Lê Quang         | Long   | 12/4/1983  | Long An         | Nam       | 8                     | 6               | 8.5            | 7                            | 7                                | 7                                     | 7.5 | Khá            |
| 54  | Phan Văn         | Lý     | 24/1/1974  | Đà Nẵng         | Nữ        | 7                     | 9               | 7              | 8                            | 8                                | 7.3                                   | 7.6 | Khá            |
| 55  | Phạm Phương      | Mai    | 1/11/1985  | Tiền Giang      | Nữ        | 7                     | 7               | 7              | 6                            | 7                                | 5                                     | 6.6 | Trung bình khá |
| 56  | Nguyễn Ngọc      | Mai    | 12/6/1983  | Bình Dương      | Nữ        | 8                     | 9               | 7              | 8                            | 8                                | 9                                     | 7.9 | Khá            |
| 57  | Trương Quang     | Minh   | 11/1/1987  | Bình Dương      | Nam       | 8                     | 7               | 8              | 6.5                          | 8                                | 7                                     | 7.5 | Khá            |
| 58  | Vũ Văn           | Nam    | 25/5/1967  | Nghệ An         | Nam       | 9                     | 7               | 9              | 7.5                          | 8                                | 8.3                                   | 8.2 | Giỏi           |
| 59  | Ninh Thị Thúy    | Nga    | 30/9/1986  | Bình Dương      | Nữ        | 8                     | 7               | 8              | 7.5                          | 7                                | 8                                     | 7.6 | Khá            |
| 60  | Nguyễn Thị Kim   | Ngân   | 10/8/1980  | Bình Dương      | Nữ        | 8                     | 6               | 7              | 7                            | 7.5                              | 7                                     | 7.1 | Khá            |
| 61  | Nguyễn Ngọc Châu | Ngân   | 28/11/1995 | Bình Dương      | Nữ        | 9                     | 7               | 9              | 8.5                          | 7                                | 8                                     | 8.2 | Giỏi           |
| 62  | Nguyễn Trung     | Ngọc   | 2/7/1982   | Quảng Bình      | Nam       | 7                     | 8               | 7.5            | 7                            | 8                                | 7                                     | 7.5 | Khá            |
| 63  | Đỗ Thị Quỳnh     | Ngọc   | 2/5/1984   | Quảng Ngãi      | Nữ        | 6                     | 7               | 8.5            | 6                            | 8                                | 8                                     | 7.5 | Khá            |
| 64  | Nguyễn Ánh       | Ngọc   | 22/5/1974  | Bình Dương      | Nữ        | 8                     | 6               | 7              | 8                            | 8                                | 7                                     | 7.4 | Khá            |
| 65  | Võ Thị Thanh     | Nhàn   | 23/3/1988  | Thừa Thiên Huế  | Nữ        | 7                     | 7               | 8.5            | 8.5                          | 7                                | 7                                     | 7.8 | Khá            |





| STT | HỌ                | TÊN    | NGÀY SINH  | NƠI SINH        | GIỚI TÍNH | GD<br>ĐH<br>TG&<br>VN | TLH<br>ĐH<br>ĐH | LL<br>ĐH<br>ĐH | PT<br>CT &<br>TC<br>QT<br>ĐT | Đánh<br>giá<br>trong<br>GD<br>ĐH | Sử dụng<br>PTKT<br>&CN<br>trong<br>ĐH | TBC | XẾP LOẠI       |
|-----|-------------------|--------|------------|-----------------|-----------|-----------------------|-----------------|----------------|------------------------------|----------------------------------|---------------------------------------|-----|----------------|
|     |                   |        |            |                 |           | 1                     | 1               | 3              | 2                            | 2                                | 1                                     |     |                |
| 66  | Võ Thành          | Nhân   | 18/2/1980  | Bình Dương      | Nam       | 7                     | 7               | 8              | 8                            | 8                                | 9                                     | 7.9 | Khá            |
| 67  | Vũ Thị            | Nhân   | 15/8/1985  | Bình Dương      | Nữ        | 7                     | 7               | 8              | 7                            | 8                                | 7                                     | 7.5 | Khá            |
| 68  | Phạm Thị Hồng     | Nhung  | 13/1/1990  | Bình Dương      | Nữ        | 8                     | 7               | 6              | 6                            | 8                                | 7                                     | 6.8 | Trung bình khá |
| 69  | Bùi Đặng Hồng     | Nhung  | 16/2/1984  | TP. Hồ Chí Minh | Nữ        | 7                     | 7               | 7.5            | 7                            | 7                                | 8                                     | 7.3 | Khá            |
| 70  | Nguyễn Thị Hoàng  | Oanh   | 1/2/1987   | Bình Dương      | Nữ        | 8                     | 8               | 8.5            | 6                            | 7                                | 7                                     | 7.5 | Khá            |
| 71  | Nguyễn Bằng       | Phi    | 4/9/1984   | Ninh Thuận      | Nam       | 7                     | 6               | 9              | 7                            | 7.5                              | 5                                     | 7.4 | Khá            |
| 72  | Lê Thị            | Phơ    | 22/8/1984  | Phú Yên         | Nữ        | 9                     | 7               | 8.5            | 8                            | 8                                | 8                                     | 8.2 | Giỏi           |
| 73  | Hoàng Công        | Phúc   | 22/4/1960  | Ba Xuyên        | Nam       | 8                     | 7               | 7              | 7.5                          | 8.5                              | 8                                     | 7.6 | Khá            |
| 74  | Trương Huỳnh Xuân | Phúc   | 16/3/1987  | Tp. Hồ Chí Minh | Nữ        | 7                     | 7               | 8              | 6                            | 8                                | 8                                     | 7.4 | Khá            |
| 75  | Phan Thị          | Phước  | 13/3/1969  | Bình Dương      | Nữ        | 7                     | 6               | 7              | 7.5                          | 7.5                              | 5.5                                   | 7.0 | Khá            |
| 76  | Vũ Xuân           | Phương | 24/10/1980 | Đồng Nai        | Nam       | 8                     | 8               | 8              | 7                            | 8                                | 10                                    | 8.0 | Giỏi           |
| 77  | Hoàng Nguyên      | Phương | 24/3/1976  | Tp Hồ Chí Minh  | Nam       | 7                     | 7               | 9              | 7.5                          | 7                                | 6                                     | 7.6 | Khá            |
| 78  | Lê Minh           | Quang  | 14/10/1981 | Bình Dương      | Nam       | 7                     | 6               | 7              | 6.5                          | 7.5                              | 8                                     | 7.0 | Khá            |
| 79  | Nguyễn Thanh      | Quang  | 8/8/1972   | Bình Định       | Nam       | 8                     | 8               | 8              | 10                           | 7.5                              | 9.5                                   | 8.5 | Giỏi           |
| 80  | Võ Hoàng          | Sang   | 6/10/1979  | Tp Hồ Chí Minh  | Nam       | 7                     | 8               | 7              | 7.5                          | 8                                | 6.5                                   | 7.4 | Khá            |
| 81  | Nguyễn Đăng       | Tạ     | 21/8/1986  | Thanh Hóa       | Nam       | 8                     | 7               | 9              | 7                            | 7.5                              | 8                                     | 7.9 | Khá            |
| 82  | Lưu Thanh         | Tài    | 30/4/1976  | Tp Hồ Chí Minh  | Nam       | 7                     | 6               | 9              | 8                            | 7                                | 7                                     | 7.7 | Khá            |
| 83  | Nguyễn Thị Ngọc   | Tâm    | 27/9/1983  | Bình Dương      | Nữ        | 9                     | 7               | 8.5            | 7                            | 8                                | 8                                     | 8.0 | Giỏi           |
| 84  | Bùi Thành         | Tâm    | 23/9/1988  | Sông Bé         | Nam       | 8                     | 7               | 7              | 9.5                          | 8                                | 10                                    | 8.1 | Giỏi           |
| 85  | Lê Văn            | Tèo    | 10/8/1984  | Đồng Tháp       | Nam       | 7                     | 7               | 8.5            | 8                            | 8                                | 7                                     | 7.9 | Khá            |
| 86  | Nguyễn Quốc       | Thắng  | 10/8/1981  | Hà Tĩnh         | Nam       | 7                     | 8               | 8.5            | 5.5                          | 8                                | 8                                     | 7.6 | Khá            |
| 87  | Bùi Phạm Phương   | Thanh  | 24/12/1984 | Tp Hồ Chí Minh  | Nữ        | 7                     | 7               | 8              | 6                            | 7.5                              | 7                                     | 7.2 | Khá            |
| 88  | Đặng Trung        | Thành  | 10/8/1976  | Ninh Bình       | Nam       | 7                     | 9               | 8              | 10                           | 8                                | 7                                     | 8.3 | Giỏi           |
| 89  | Nguyễn Thị Triều  | Thảo   | 30/4/1975  | Đồng Tháp       | Nữ        | 6                     | 6               | 7              | 8.5                          | 7.5                              | 5                                     | 7.0 | Khá            |



| STT | HỌ               | TÊN   | NGÀY SINH  | NƠI SINH       | GIỚI TÍNH | GD<br>ĐH<br>TG&<br>VN | TLH<br>ĐH<br>ĐH | LL<br>ĐH<br>ĐH | PT<br>CT &<br>TC<br>QT<br>ĐT | Đánh<br>giá<br>trong<br>GD<br>ĐH | Sử dụng<br>PTKT<br>&CN<br>trong<br>ĐH | TBC | XẾP LOẠI       |
|-----|------------------|-------|------------|----------------|-----------|-----------------------|-----------------|----------------|------------------------------|----------------------------------|---------------------------------------|-----|----------------|
|     |                  |       |            |                |           | 1                     | 1               | 3              | 2                            | 2                                | 1                                     |     |                |
| 90  | Hồ Thị Phương    | Thảo  | 7/10/1974  | Thừa Thiên Huế | Nữ        | 8                     | 6               | 8.5            | 7                            | 7.5                              | 8                                     | 7.7 | Khá            |
| 91  | Nguyễn Minh      | Thi   | 22/8/1976  | Bình Định      | Nam       | 7                     | 6               | 8              | 6                            | 8                                | 6                                     | 7.1 | Khá            |
| 92  | Lê Thị           | Thu   | 1/5/1987   | Thanh Hóa      | Nữ        | 7                     | 6               | 7.5            | 6                            | 7                                | 8                                     | 7.0 | Khá            |
| 93  | Nguyễn Thị Minh  | Thư   | 26/1/1985  | Bình Định      | Nữ        | 7                     | 7               | 8              | 7                            | 7.5                              | 6                                     | 7.3 | Khá            |
| 94  | Nguyễn Thị Hương | Thủy  | 4/12/1982  | Sông Bé        | Nữ        | 7                     | 6               | 6              | 8                            | 7                                | 9                                     | 7.0 | Khá            |
| 95  | Trần Thị         | Thủy  | 8/10/1981  | Nghệ An        | Nữ        | 8                     | 7               | 7              | 7.5                          | 8                                | 8                                     | 7.5 | Khá            |
| 96  | Đặng Thị Ngọc    | Thủy  | 4/10/1985  | Bình Phước     | Nữ        | 7                     | 7               | 8              | 7                            | 7.5                              | 9.5                                   | 7.7 | Khá            |
| 97  | Nguyễn Thị       | Thủy  | 16/12/1982 | Thanh Hóa      | Nữ        | 8                     | 6               | 9              | 7                            | 7.5                              | 7                                     | 7.7 | Khá            |
| 98  | Trương Thị Thủy  | Tiên  | 17/2/1978  | Bình Dương     | Nữ        | 8                     | 8               | 6              | 8.3                          | 7                                | 7                                     | 7.2 | Khá            |
| 99  | Phan Thị         | Trà   | 17/8/1984  | Hà Tĩnh        | Nữ        | 9                     | 6               | 7.5            | 6                            | 7                                | 7.8                                   | 7.1 | Khá            |
| 100 | Phạm Thị Thúy    | Trâm  | 15/8/1975  | Cần Thơ        | Nữ        | 7                     | 6               | 6              | 7.5                          | 7                                | 8                                     | 6.8 | Trung bình khá |
| 101 | Phạm Thị Thùy    | Trang | 4/3/1986   | Đồng Nai       | Nữ        | 8                     | 6               | 8              | 9                            | 8                                | 6                                     | 7.8 | Khá            |
| 102 | Lê Nguyễn Thùy   | Trang | 29/3/1985  | Đồng Nai       | Nữ        | 7                     | 6               | 6              | 9                            | 7                                | 6                                     | 6.9 | Trung bình khá |
| 103 | Nguyễn Xuân      | Trang | 12/10/1988 | Bình Dương     | Nữ        | 8                     | 7               | 8              | 7.5                          | 7.5                              | 8                                     | 7.7 | Khá            |
| 104 | Hoàng Hồ         | Trang | 5/9/1976   | Tp Hồ Chí Minh | Nữ        | 8                     | 7               | 5.6            | 9                            | 7                                | 7                                     | 7.1 | Khá            |
| 105 | Âu Minh          | Triết | 7/1/1974   | Kiên Giang     | Nam       | 7                     | 6               | 8              | 7.5                          | 7                                | 5.5                                   | 7.2 | Khá            |
| 106 | Đào Minh         | Trung | 4/2/1980   | Bình Thuận     | Nam       | 8                     | 7               | 8.5            | 7.5                          | 8                                | 5                                     | 7.7 | Khá            |
| 107 | Trần Văn         | Trung | 9/6/1967   | Bình Dương     | Nam       | 8                     | 9               | 8              | 8                            | 8                                | 9                                     | 8.2 | Giỏi           |
| 108 | Nguyễn Dương     | Từ    | 6/8/1977   | Tiền Giang     | Nữ        | 6                     | 7               | 8              | 7.5                          | 7                                | 8.7                                   | 7.5 | Khá            |
| 109 | Võ Thị Thanh     | Tùng  | 23/12/1981 | Quảng Ngãi     | Nữ        | 8                     | 6               | 8.5            | 6.5                          | 7.5                              | 9                                     | 7.7 | Khá            |
| 110 | Nguyễn Huỳnh Ánh | Tuyết | 22/9/1984  | Bình Dương     | Nữ        | 9                     | 7               | 8.5            | 6                            | 7.5                              | 8                                     | 7.7 | Khá            |
| 111 | Tăng Phương      | Tuyết | 30/11/1967 | Bình Dương     | Nữ        | 7                     | 8               | 6              | 6.5                          | 8                                | 9                                     | 7.1 | Khá            |
| 112 | Lê Thị Kim       | Út    | 30/1/1973  | Bình Dương     | Nữ        | 9                     | 6               | 8              | 7                            | 8                                | 7.8                                   | 7.7 | Khá            |
| 113 | Nguyễn Thanh     | Vân   | 15/9/1979  | Khánh Hòa      | Nữ        | 8                     | 7               | 7.4            | 7.5                          | 7.5                              | 5.5                                   | 7.3 | Khá            |



*(Signature)*

| STT | HỌ               | TÊN  | NGÀY SINH | NƠI SINH       | GIỚI TÍNH | GD<br>ĐH<br>TG&<br>VN | TLH<br>ĐH<br>ĐH | LL<br>ĐH<br>ĐH | PT<br>CT&<br>TC<br>QT<br>ĐT | Đánh<br>giá<br>trong<br>GD<br>ĐH | Sử dụng<br>PTKT<br>&CN<br>trong<br>ĐH | TBC | XẾP LOẠI |
|-----|------------------|------|-----------|----------------|-----------|-----------------------|-----------------|----------------|-----------------------------|----------------------------------|---------------------------------------|-----|----------|
|     |                  |      |           |                |           | 1                     | 1               | 3              | 2                           | 2                                | 1                                     |     |          |
| 114 | Nguyễn Thị Hoàng | Vi   | 26/6/1986 | Thừa Thiên Huế | Nữ        | 8                     | 7               | 8              | 8.5                         | 7.5                              | 9                                     | 8.0 | Giỏi     |
| 115 | Trần Thị         | Vinh | 25/1/1986 | Nghệ An        | Nữ        | 9                     | 6               | 7              | 8                           | 8                                | 9                                     | 7.7 | Khá      |
| 116 | Trần Anh         | Vũ   | 25/8/1986 | Tp Hồ Chí Minh | Nam       | 8                     | 8               | 8              | 9                           | 7                                | 7.8                                   | 8.0 | Giỏi     |
| 117 | Lê Anh           | Vũ   | 4/3/1981  | Bình Thuận     | Nam       | 7                     | 8               | 9              | 9.5                         | 8                                | 7                                     | 8.4 | Giỏi     |
| 118 | Nguyễn Thanh     | Xuân | 1/10/1986 | Hà Nam Ninh    | Nữ        | 8                     | 6               | 8              | 8.5                         | 7                                | 9.5                                   | 7.9 | Khá      |

Danh sách này có 118 học viên. 

Trong đó:

Loại Giỏi có 18 học viên, chiếm 15% trên tổng số

Loại Khá có 94 học viên, chiếm 80% trên tổng số

Loại TB-Khá có 6 học viên, chiếm 5% trên tổng số.